

Dùng cho đường ống dẫn thực phẩm, đồ uống và hóa chất

**HYBRID TOYOCONNECTOR®** Đã đăng ký sáng chếNgăn ngừa  
đọng chất dẩn  
 Ngăn hiện tượng  
rò rỉ và tuột ống  
Có thể lắp đặt tại  
nơi làm việc

Dùng lại được

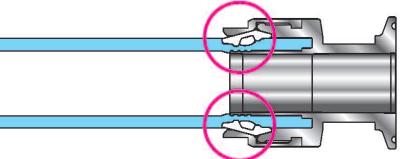
TOYOCONNECTOR

Kết hợp cầu tạo an toàn vệ sinh + cầu tạo ngăn rò rỉ và tuột ống + cầu tạo dễ lắp đặt

Đầu nối nắp vặn ren / Đầu nối dạng clamp

**FERRULE****Độ an toàn và độ tin cậy tăng lên khi sử dụng đầu nối!****Điểm nổi bật Cải thiện địa điểm làm việc vì an toàn thực phẩm và khả năng lắp đặt.****1. Giảm sự cố rò rỉ và tuột ống sẽ tăng hiệu quả sản xuất**

Ống mềm được cố định chắc chắn bằng cấu trúc măng sét đặc biệt nên loại bỏ được các sự cố như rò rỉ chất dẩn và tuột ống.

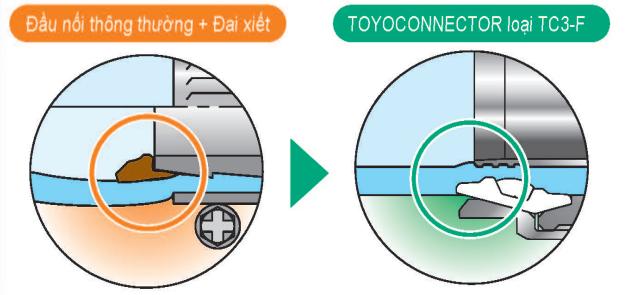
**2. Không cần siết chặt lại và giảm công việc bảo dưỡng****3. Giảm thời gian lắp đặt đường ống và tiêu chuẩn hóa thao tác**

Siết chặt nắp vặn ren giúp loại bỏ công việc căn chỉnh vị trí đai xiết, kiểm soát lực siết và siết chặt lại dây rắc rối, khiến việc lắp đặt dễ dàng hơn và cho phép tiêu chuẩn hóa thao tác.

**4. Vệ sinh vì cấu tạo ngăn ngừa động chất dẩn**

Hình dạng đầu nối giúp ngăn chặn tình trạng động chất dẩn, vừa vệ sinh vừa tối ưu khi sử dụng với thực phẩm và đồ uống.

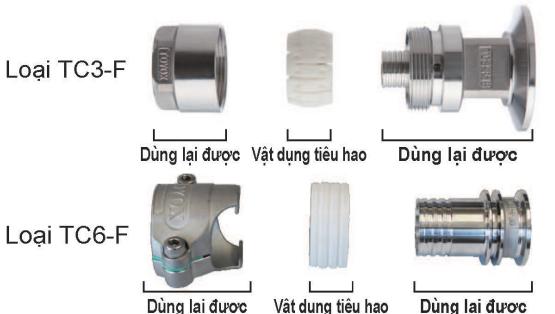
 Lưu ý Đầu nối này không thích hợp với kiểu vệ sinh tháo máy định kỳ.

**5. Có 5 loại phân biệt đường ống (chỉ TC3-F)**

Ngăn chặn dị vật xâm nhập hoặc chuyển mũi và giảm tình trạng thất thoát sản phẩm thông qua khả năng phân biệt đường ống. 4 màu vòng nhựa khác nhau: lam, đỏ, vàng và lục

**6. Có thể điều chỉnh chiều dài ống mềm tại nơi làm việc trong khi lắp đặt**

Khác các loại ống dẫn bẩm sẵn, chiều dài ống mềm có thể điều chỉnh ở nơi làm việc.

**7. Làm bằng SUS không gỉ và vệ sinh.**

Không gỉ và rất vệ sinh vì làm từ thép không gỉ (tương đương SUS316L và SUS304).

**8. Giảm chất thải**

Vì thân đầu nối có thể tái sử dụng nên lượng chất thải và chi phí có thể giảm.

**9. Để hỗ trợ quản lý rủi ro thảm họa**

Các sự cố đường ống như rò rỉ và tuột ống do rung lắc được ngăn ngừa.

Sản phẩm cũng đóng vai trò như một biện pháp ngăn ngừa thảm họa khi xảy ra động đất và giúp khôi phục sau thảm họa dễ dàng.

**Trang tham khảo về loại ống mềm thích hợp**

FF	FFE	FFS	FFY	TGF	EC	ECS	TFB	HTF	TFS
▶ Tr.51	▶ Tr.53	▶ Tr.52	▶ Tr.3	▶ Tr.59	▶ Tr.54	▶ Tr.54	▶ Tr.57	▶ Tr.55	▶ Tr.58

Màu sắc thực tế của các sản phẩm được liệt kê có thể hơi khác so với hình minh họa.  
Thông số trong tài liệu này có thể thay đổi để cải thiện mà không cần thông báo trước.

**■ Thông số TOYOCONNECTOR Loại TC3-F RoHS2**

Hình thức của đầu nối	Mã sản phẩm đầu nối	Vòng Mầu sắc	Ống mềm thích hợp		Thông số của FERRULE	Kích thước (mm)							Trọng lượng g	Đơn vị đóng gói pc
			Diameter trong mm	Mã sản phẩm		L	Ø d1	Đường kính đặt chia ván	A	B	C	HEX		
<b>HYBRID</b>	TC3-F15-1S	Không có	15	TFB,HTF,TGF, EC,FF,FFS,FFE,FFY	1S	58,5	13,0	24,0	50,5	43,5	23,0	31	238	10
	TC3-F15-1S-BL	Xanh lam												
	TC3-F15-1S-RD	Đỏ												
	TC3-F15-1S-YE	Vàng												
	TC3-F15-1S-GR	Xanh lục												
	TC3-F19-1S	Không có												
	TC3-F19-1S-BL	Xanh lam												
	TC3-F19-1S-RD	Đỏ												
<b>ĐỎ</b>	TC3-F19-1S-YE	Vàng	19	TFB,HTF,TGF, EC,FF,FFS,FFE,FFY	1S	60,5	17,0	27,0	50,5	43,5	23,0	36	290	10
	TC3-F19-1S-GR	Xanh lục												
	TC3-F25-1S	Không có												
	TC3-F25-1S-BL	Xanh lam												
	TC3-F25-1S-RD	Đỏ												
	TC3-F25-1S-YE	Vàng												
	TC3-F25-1S-GR	Xanh lục												
	TC3-F25-1S	Không có	25	TFB,HTF,TFS, TGF,EC,ECS,FF, FFS,FFE,FFY	1S	66,0	22,5	30,0	50,5	43,5	23,0	42	392	10

Vật liệu Đầu nối: SCS16 (tương đương SUS316L), Nắp vặn ren: SCS13 (tương đương SUS304), Măng sét: Polyaxetat, Lớp đệm kín: Cao su silicon, Vòng nhựa: Polyaxetat ※ Sản phẩm tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi

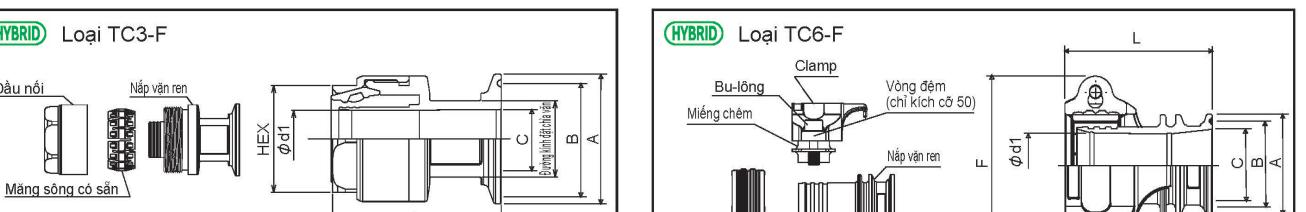
⚠ Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 158.

**■ Thông số TOYOCONNECTOR Loại TC6-F RoHS2**

Hình thức của đầu nối	Mã sản phẩm đầu nối	Ống mềm thích hợp		Thông số của FERRULE	Kích thước (mm)							Trọng lượng g	Đơn vị đóng gói pc
		Diameter trong mm	Mã sản phẩm		L	Ø d1	F	A	B	C	HEX2		
<b>HYBRID</b> (Dạng clamp)	TC6-F32-1.5S	32	TFB,TFS,TGF,EC,ECS,FFS	1.5S	70,5	25,0	81,0	50,5	43,5	35,7	6	450	4
	TC6-F38-1.5S	38	TFB,TFS,TGF,EC,ECS,FF,FFS		76,5	31,0	88,0	50,5	43,5	35,7	6	530	4
	TC6-F50-2S	50	TFB,TFS,TGF,EC,ECS,FF		88,5	42,0	106,0	64,0	56,5	47,8	8	890	2

Vật liệu Đầu nối: SCS16 (tương đương SUS316L), Clamp: SCS14 (tương đương SUS316), Nắp cao su: EPDM, Miếng chèm, Vòng đệm (chỉ kích cỡ 50): Polyaxetat Bu-lông: SUSXM7 (tương đương SUS304), Chất bôi trơn bộ phận ren bu-lông: Mỡ đã đăng ký NSF "H1" (mở áp suất cực cao) ※ Sản phẩm tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi

⚠ Hãy nhớ xem phần "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên các trang 161 ~ 162.



⚠ Khoảng áp suất sử dụng và khoảng nhiệt độ sử dụng khi đặt ống mềm tuân theo hiệu suất của ống mềm. Vui lòng kiểm tra bảng thông số ống mềm phù hợp hoặc trang web của chúng tôi</